

ÁP LỰC NGẮN HẠN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Đường nửa cuối năm 2024

Giá đường trong nước vẫn duy trì quanh mức 20.000 đồng/kg hỗ trợ biên lợi nhuận mảng đường của các doanh nghiệp vẫn giữ ở mức tốt. Sản lượng đường kỳ vọng tăng trưởng nhờ diện tích trồng mía được mở rộng.

Giá đường quốc tế tăng cao có thể mở ra cơ hội xuất khẩu lớn hơn cho các nhà sản xuất không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tình trạng khan hiếm nguyên liệu.

Nhu cầu tiêu thụ đường trong nước đang tăng, đặc biệt là trong ngành thực phẩm và đồ uống. Điều này tạo cơ hội cho các nhà sản xuất mở rộng quy mô.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 0,77 điểm trong phiên 20/09 kết phiên ở mức 1.272 điểm.

Thanh khoản tăng 47,84% so với phiên giao dịch ngày 19/09. Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 304 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng rung lắc trong phiên giao dịch ngày 23/9. Áp lực sẽ xuất hiện khi chỉ số tiến về các vùng kháng cự, trước mắt khi VN-Index tiếp cận vùng 1.275-1.280 điểm. Mặc dù thanh khoản có sự cải thiện, nhưng xu hướng vẫn nghiêng về bên bán, dẫn đến gia tăng áp lực bán ngắn hạn. Vùng 1.260-1.265 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong phiên. Đà tăng chỉ được củng cố khi có lực mua quanh hỗ trợ và hình thành giá đóng cửa trên MA20 ở vùng 1.270 điểm. Hiện tại, rủi ro giảm xuống vùng 1.240 điểm là tương đối thấp, và vùng 1.255 là ngưỡng chốt lỗ cho các vị thế mua ngắn hạn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

QNS

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **54.500 VND** | UPSIDE: **+14%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư không nên mua đuổi những cổ phiếu đã tăng mạnh thời gian qua. Chỉ mua khi có rung lắc điều chỉnh, có thể nắm giữ danh mục khi áp lực chốt lời chưa ảnh hưởng xu hướng tăng ngắn hạn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu của thị trường và cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, nên duy trì tỷ trọng hợp lý.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.272,04	0,06
KLCP (triệu CP)	898,26	47,84
GTGD (tỷ VND)	21.821	52,75
Khớp lệnh	20.059	67,29
Thỏa thuận	1.762	-23,24
HNX-Index		
Đóng cửa	234,30	0,23
KLCP (triệu CP)	71,13	25,90
GTGD (tỷ VND)	1.419	43,16
UPCoM		
Đóng cửa	93,63	0,00
KLCP (triệu CP)	62,86	21,92
GTGD (tỷ VND)	779,07	20,15

Diễn biến TTCK Mỹ: Dow Jones đã tăng nhẹ và đóng cửa ở mức kỷ lục vào thứ Sáu, khép lại đợt tăng giá lớn trong tuần diễn ra sau đợt nới lỏng chính sách lãi suất lớn đầu tiên của Cục Dự trữ Liên bang trong bốn năm. Dow Jones tăng nhẹ 38,17 điểm, tương đương 0,09%, đạt mức cao đóng cửa mới là 42.063,36. S&P 500 giảm 0,19%, đóng cửa ở mức 5.702,55 và Nasdaq giảm 0,36%, đóng cửa ở mức 17.948,32. Vào thứ Năm, Dow đạt mức kỷ lục trên 42.000 và S&P 500 lần đầu tiên tăng trên 5.700.

Thế giới: Bảy tập đoàn truyền thông của Pháp có kế hoạch kiện doanh nghiệp công nghệ Google (Mỹ) và yêu cầu bồi thường hơn 1 tỷ euro (khoảng 1,1 tỷ USD) với cáo buộc Google đã tìm cách thống trị mọi mặt của công nghệ quảng cáo trực tuyến thông qua kiểm soát các đối thủ cạnh tranh và khách hàng. Các tập đoàn trên gồm có Le Figaro, SIPA/Ouest-France, Prisma Media, Les Echos-Le Parisien, Adevinta/Leboncoin, CMA Media và nhật báo thể thao L'Equipe. Dịch vụ cung cấp thông tin Mind Media ngày 20/9 cho biết nguyên đơn là bảy tập đoàn nói trên, đại diện cho 22 công ty. Các phiên điều trần ban đầu để ấn định lịch xét xử đã diễn ra vào đầu tháng 9/2024 tại một tòa án ở Paris và quá trình tố tụng có thể kéo dài từ 2-3 năm. Hồi tháng 6/2021, cơ quan giám sát cạnh tranh của Pháp đã phạt 220 triệu euro đối với Google vì lạm dụng vị thế thống trị trong quảng cáo trực tuyến.

Việt Nam: Dữ liệu nghiên cứu của VARS chỉ ra, giá nhà ở đang liên tục thiết lập mặt bằng mới, ở ngưỡng cao, vượt xa tốc độ tăng trưởng thu nhập của đại đa số người dân. Trong khi đó, các chủ đầu tư lớn sẽ tiếp tục quyết định mức giá của thị trường, theo hướng cao hơn để tối đa hóa lợi nhuận. VARS cho rằng, trong ngắn hạn, giá nhà ở sơ cấp sẽ khó giảm, nhất là phân khúc căn hộ - loại hình đáp ứng nhu cầu nhà ở chủ yếu tại các đô thị. Bởi trong bối cảnh cầu về nhà đất, nhất là nhu cầu đầu tư không ngừng tăng, chủ đầu tư sẽ ưu tiên phát triển phân khúc cao cấp để tối đa hóa lợi nhuận khi quỹ đất ngày càng khan hiếm, chi phí xây dựng tăng cao cùng với hạ tầng, tiện ích được đầu tư ngày càng chất lượng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng nhẹ lên mức 24.605.

Vàng: Vàng đã tăng vượt mức 2.600 đô la một ounce vào thứ sáu, đạt mức cao kỷ lục mới, khi kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất và căng thẳng địa chính trị gia tăng đã làm tăng sức hấp dẫn của kim loại quý này. Trong khi đó, tình trạng trú ẩn an toàn của vàng đã được củng cố thêm bởi căng thẳng leo thang ở Trung Đông, khi Israel tiến về biên giới Lebanon, làm dấy lên lo ngại về một cuộc xung đột rộng lớn hơn.

MCH: Ngày 26/9 tới đây sẽ là ngày CTCP Hàng tiêu dùng Masan chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2023 (bổ sung) bằng tiền, tỷ lệ thực hiện 168%/cp (1 cổ phiếu được nhận 16.800 đồng). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 25/9, thời gian thực hiện vào 4/10/2024. Đồng thời, Masan Consumer cũng sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện xin ý kiến bằng văn bản thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn việc tạm ứng cổ tức năm 2024 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có). Thời gian thực hiện trong tháng 10-11/2024. Đại hội đồng cổ đông 2024 của Masan Consumer đã thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu MCH đang lưu hành lên sàn HOSE. Hiện tại, MCH đang giao dịch trên sàn UPCoM. Tài liệu ngày 30/5/2024 của Masan Group tiết lộ việc chuyển sàn lên HOSE của MCH dự kiến thực hiện vào quý 2/2025.

PLX: Ngày 17/9, Lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã có buổi làm việc với đoàn công tác của Tập đoàn dầu mỏ Saudi Aramco (Aramco) tại Văn phòng giao dịch Hà Nội. Aramco là Tập đoàn dầu khí lớn nhất thế giới và nhiều thời điểm giữ vị trí công ty có giá trị vốn hóa lớn nhất toàn cầu. Năm 2022, Aramco đạt lợi nhuận kỷ lục hơn 161 tỷ USD, tăng 46% so với mức 110 tỷ USD năm 2021. Tại buổi làm việc, Aramco mong muốn tìm hiểu thị trường, nắm bắt các cơ hội để tiến hành đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt là trong xây dựng các nhà máy lọc hóa dầu. Hiện Aramco cung cấp dầu thô cho các doanh nghiệp ở Việt Nam, song chưa đầu tư trực tiếp.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.702,55	-0,19	19,55
DJIA	42.063,36	0,09	11,60
Nasdaq	17.948,32	-0,36	19,56
Shanghai	2.736,81	0,03	-8,00
Hang Seng	18.258,57	1,36	7,10

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.621,59	1,33	27,10
Dầu WTI	71	-1,33	-0,91
Dầu Brent	74,49	-0,43	-3,31
Than	139,50	0,36	-4,71
Đồng	4,2810	-0,11	10,32
Quặng sắt	91,93	0,39	-32,59
Thép	440,01	-0,85	-20,18

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	100,73	0,06	-0,64
USD/JPY	143,821	0,75	1,96
USD/CNY	7,0408	-0,42	-1,18
EUR/USD	1,1163	0,04	1,15
GBP/USD	1,3321	0,32	4,65

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	991,87	18,95	1,07
HPG	1.150,90	25,65	1,58
VIX	394,66	11,25	-1,32
ACB	875,71	25,65	3,43
SSI	1.063,87	33,60	-

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	1.150,90	25,65	1,58
VHM	1.117,64	43,75	-0,91
SSI	1.063,87	33,60	-
VPB	991,87	18,95	1,07
ACB	875,71	25,65	3,43

QNS

(UPCOM)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (20/09/2024)	48.000
Giá mục tiêu	54.500
Tiềm năng tăng trưởng	14%–15.9%
Vùng mua	47.000–47.700
Ngưỡng cắt lỗ	<45.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 6T đầu năm: doanh thu của QNS đạt 5.343 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế tăng 19%, đạt 1.222 tỷ đồng, chủ yếu được hỗ trợ từ việc kết quả kinh doanh quý I/2024 ở mức tích cực. Đây cũng là mức lợi nhuận bán niên cao kỷ lục của công ty. Qua đó hoàn thành gần 90% mục tiêu lợi nhuận cả năm nay.

Diện tích trồng mía lớn: QNS sở hữu hai vùng nguyên liệu mía lớn nhất tại Việt Nam là khu vực Gia Lai (nhà máy An Khê) với diện tích 26.000 ha, có khả năng mở rộng lên 40.000 ha và Quảng Ngãi (nhà máy Phổ Phong) với diện tích 2.500 ha. Cả hai khu vực cung cấp khoảng 2 triệu tấn mía mỗi năm, đáp ứng công suất ép 20.000 tấn/ngày, chiếm 14% tổng công suất toàn quốc, giúp QNS trở thành doanh nghiệp mía đường lớn thứ hai tại Việt Nam.

Mảng đường và sữa đậu nành là động lực tăng trưởng chính của QNS với tổng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu chiếm khoảng 80% - 85%. Trong đó, tỷ trọng mảng đường liên tục mở rộng từ mức 23% vào Quý I năm 2022 lên mức 38% vào Quý II năm 2024. Bên cạnh đó, với việc giá đậu nành đang giảm và QNS sắp tới kỳ chốt giá nguyên liệu mới, biên lợi nhuận mảng sữa của QNS kỳ vọng sẽ được cải thiện trong thời gian tới do nguyên vật liệu chủ yếu được nhập khẩu.

Khai thác thị trường sữa hạt: Để thúc đẩy doanh số trong bối cảnh thị trường sữa dẫn bão hòa, mới đây QNS đã chính thức tung hai sản phẩm sữa hạt là Veyo yến mạch, Veyo nut 5 loại hạt cùng dòng sữa chua với khách hàng mục tiêu ở khu vực thành thị, có thu nhập tốt.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

QNS giữ được các mốc hỗ trợ MA đều cho xu hướng mua, ngoài ra các đường chỉ báo RSI, MFI đều nằm trong vùng an toàn cho tín hiệu tăng trưởng. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm và đồ uống
Biến động giá 1Y	40.400–50.600
KLGDBQ 10D (CP)	182.260
Vốn hóa (tỷ đồng)	17.553,93
BVPS	24.146
P/E (lần)	7,18
P/B (lần)	1,97
EPS (VND)	6.640,71
SL CPLH (triệu CP)	367,65
Tỷ lệ free-float (%)	80,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	13,52
ROA (%)	18,91
ROE (%)	27,89

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	POW	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			
3	HVN	Theo dõi	20,4-21,8			25.200	19.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			7,1%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			12,8%
3	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			9,1%
4	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			4,5%
5	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,3%
6	BCM	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			0,7%
7	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			2,3%
8	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			5,0%
9	VCG	Nắm giữ	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500			2,5%
10	PCI	Nắm giữ	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900			2,5%
11	GVR	Nắm giữ	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000			2,4%
12	HDG	Nắm giữ	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200			5,3%
13	PNJ	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			-0,4%
14	CTG	Nắm giữ	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600			3,4%
15	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14100	16500	13000			1,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.